TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày: 13-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Lương Anh

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Le C2 (tên gọi khác: Lê Hải T); sinh ngày 12/10/1994 tại Vương quốc C3; thẻ thường trú ngoại kiều số: 012872; nơi cư trú: Làng K, T, xã P, huyện K, tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Không; dân tộc: Không rõ; tôn giáo: Không rõ; con ông Lê C và Lê Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lày Song N1, sinh năm 1999; nơi cư trú: 1 đường C, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đặng Minh C1, sinh năm 1974; nơi cư trú: 5 Đ, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1991; nơi cư trú: 1 đường C, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Le C2 (tên gọi khác: Lê Hải T) là người không có quốc tịch, sinh ra và lớn lên ở V Campuchia, C2 thường xuyên trốn sang Việt Nam để tìm việc làm. Vào đầu tháng 4/2024, C2 đi từ tỉnh An Giang đến thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng làm công nhân xây dựng và ở trọ tại địa chỉ 1 đường C, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Do không có phương tiện đi lại nên C2 đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 28/4/2024, C2 thấy nhà chị L Song Nghi ở địa chỉ 1 đường C, Phường C,thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để 04 chiếc xe mô tô bên trong sân và không có người trông coi nên C2 đi từ phòng trọ của mình nhảy qua hàng rào để đi vô sân nhà chị N1. Tiếp đó, C2 mở cửa đi vào nhà và lấy một bộ chìa khóa ở trên bàn phòng khách rồi đi ra sân mở thử 04 chiếc xe mô tô thì có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 59G2-078.37 khởi động được. Sau đó C2 dùng chìa khóa mở cổng và dắt xe mô tô đi ra ngoài rồi đóng cổng lại. Do sợ bị phát hiện, C2 chạy xe đến bến xe liên tỉnh Phương Trang và gửi xe tại đó cho nhân viên bảo vệ là anh Đặng Minh C1, rồi C2 về lại phòng trọ cất chìa khóa xe tại khe hở giữa tường và mái nhà trong nhà vệ sinh của phòng trọ. Sau khi cất chìa khóa, C2 ăn uống, sinh hoạt tại phòng trọ đến 12 giờ 30 phút trưa thì ra bến xe liên tỉnh đón xe về tỉnh An Giang. Khi Le C2 đi xe khách về tới thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Sandick, dung lượng 16 GB.

Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 59G2-078.37, số khung: 6304FZ734985, số máy: JF63E2735022, đã qua sử dụng có giá 19.500.000 đồng.

Bị hại: Bà Lày Song N1, sinh năm 1999, nơi cư trú: 1 đường C, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hiện chị N1 đã nhận lại xe mô tô trên và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 58/CT-VKSĐL-LĐ ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Le C2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Le C2 khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã quy kết, không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Le C2 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Le C2 mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu bạc, hiệu Sandisk.

- Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, vắng mặt bị hại Lày S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Minh C1, ông Nguyễn Văn S. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Le C2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đầu tháng 4/2024, C2 đi từ tỉnh An Giang đến thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng làm công nhân xây dựng và ở trọ tại địa chỉ 1 đường C, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Do không có phương tiện đi lại nên C2 đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Vào khoảng 02 giờ 15 ngày 28/4/2024, C2 nhảy qua hàng rào và đi vào nhà chị Lày Song N1, sau đó trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 59G2-078.37. Do sợ bị phát hiện, C2 chạy xe đến bến xe liên tỉnh Phương Trang và gửi xe tại đó cho nhân viên bảo vệ là anh Đặng Minh C1, rồi C2 về lại phòng trọ cất chìa khóa xe tại khe hở giữa tường và mái nhà

trong nhà vệ sinh của phòng trọ. Sau khi cất chìa khóa, C2 ăn uống, sinh hoạt tại phòng trọ đến 12 giờ 30 phút trưa thì ra bến xe liên tỉnh đón xe về tỉnh An Giang. Khi Le C2 đi xe khách về tới thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 59G2-078.37, số khung: 6304FZ734985, số máy: JF63E2735022, đã qua sử dụng có giá 19.500.000 đồng.

Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan Điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo Le C2 phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì không có phương tiện để đi lại, bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 59G2-078.37 của bị hại trị giá 19.500.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại bà Lày Song N1 đã được nhận lại chiếc xe hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 59G2-078.37, bị hại không có yêu cầu bồi thường, không thắc mắc, khiếu nại gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thu giữ 01 thiết bị lưu trữ USB màu bạc, hiệu Sandisk, bên trong có 01 đoạn video ghi lại nội dung, hình ảnh liên quan đến vụ án. Xét thấy,

đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 59G2-078.37 đã được Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trả lại cho bị hại bà L Song Nghi theo Quyết định xử lý vật chứng số 3106/QĐ-ĐTTH ngày 26/7/22024 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Le C2 (Lê Hải T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Le C2 (Lê Hải T) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu hồ sơ vụ án 01 thiết bị lưu trữ USB màu bạc, hiệu Sandisk, bên trong có 01 đoạn video ghi lại nội dung, hình ảnh liên quan đến vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Le C2 (Lê Hải T) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Phòng PV06 - CA Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT - CA Tp Đà Lạt;
- Cơ quan THAHS - CA Tp Đà Lạt;
- Chi Cục THADS Tp Đà Lạt;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đào Thị Lương